

MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO

(DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)

MẪU SỐ 5: - DIỆN TÍCH XÂY DỰNG: 42,24 m²;

- KINH PHÍ THỰC HIỆN: 70.600.000 ĐỒNG;

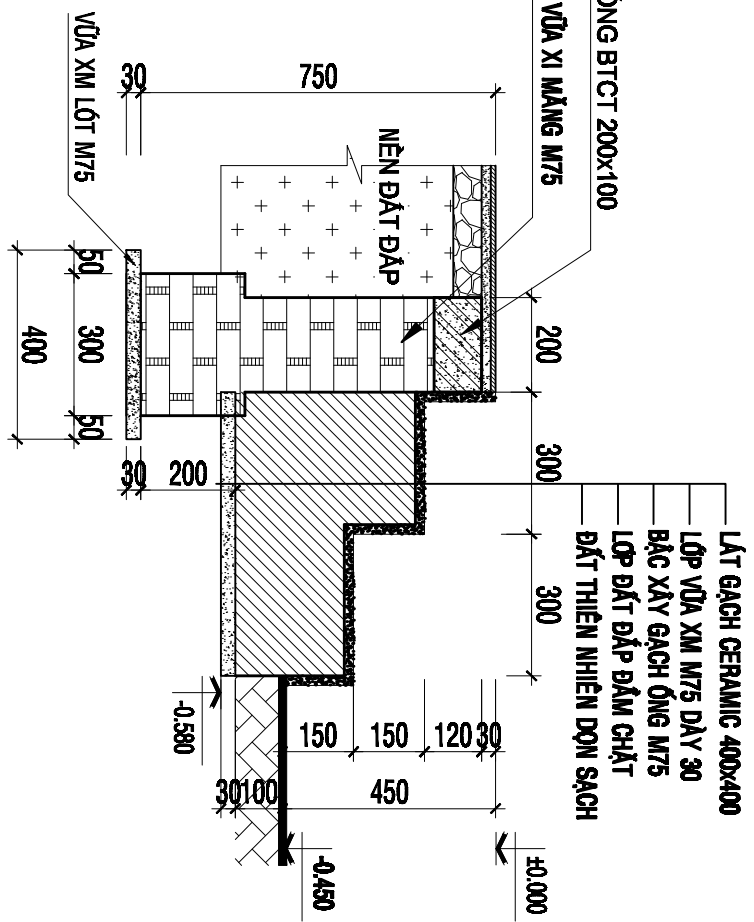
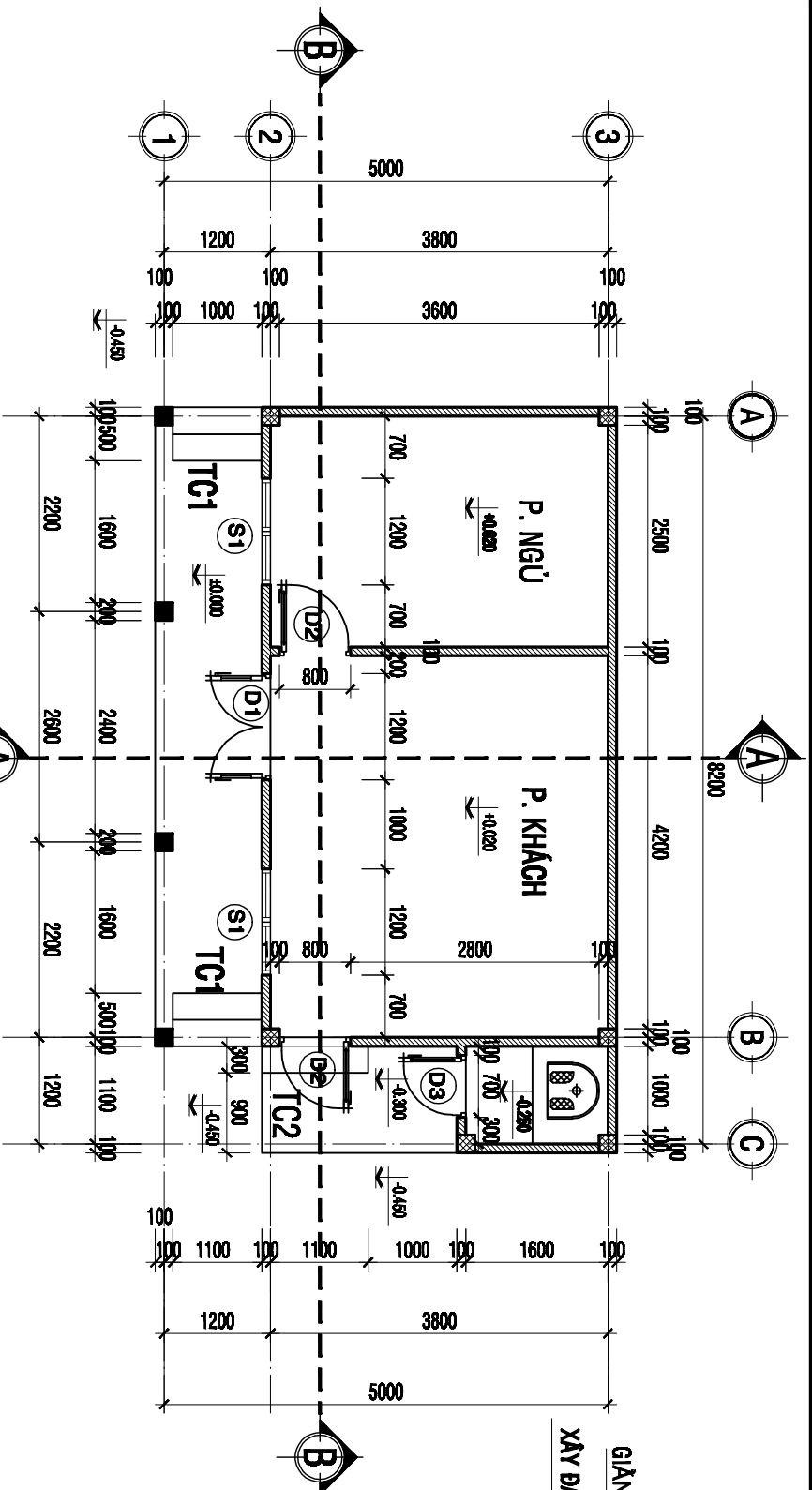
- KẾT CẤU CHÍNH:

+ TƯỜNG XÂY GẠCH TRÁT Vữa XI MĂNG, QUÉT VÔI;

+ MÁI LỢP TOLE;

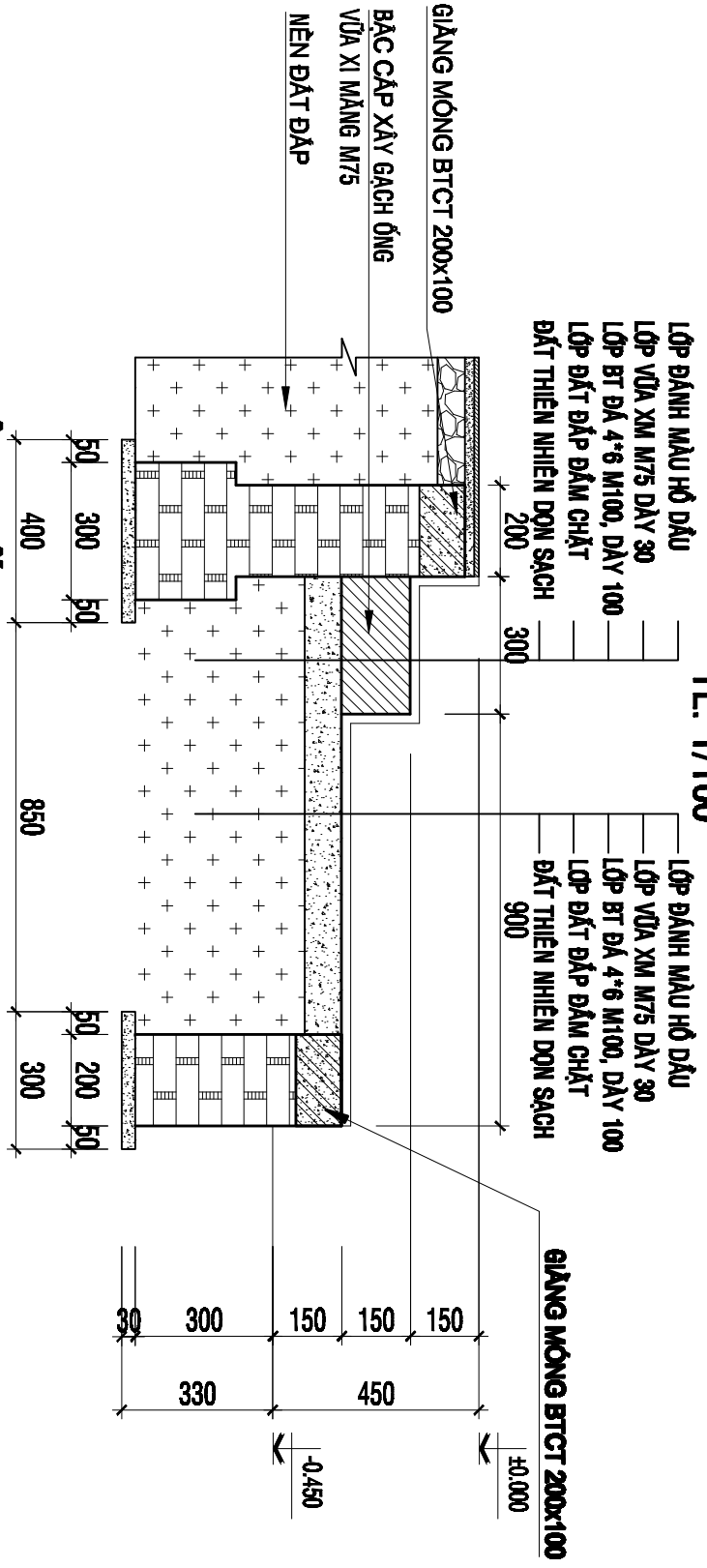
+ NỀN LÁT GẠCH CERAMIC.

THÁNG 05 NĂM 2017



MẶT BẰNG

TL: 1/100



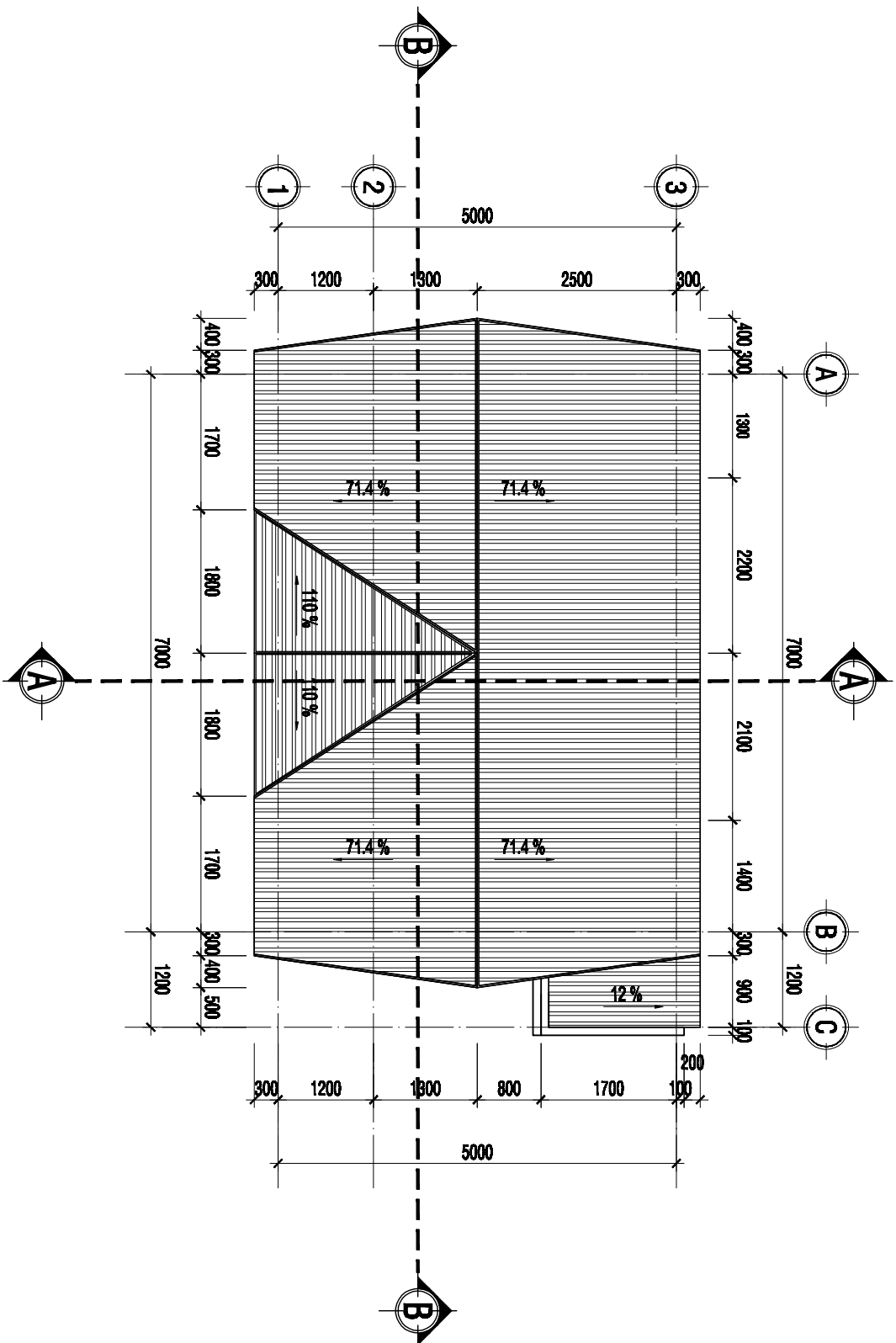
BẠC GẤP TRỤC 2-3 TC2; TL: 1/20

(SL: 01)

TAM GẤP TC1; TL: 1/20

(SL: 02)

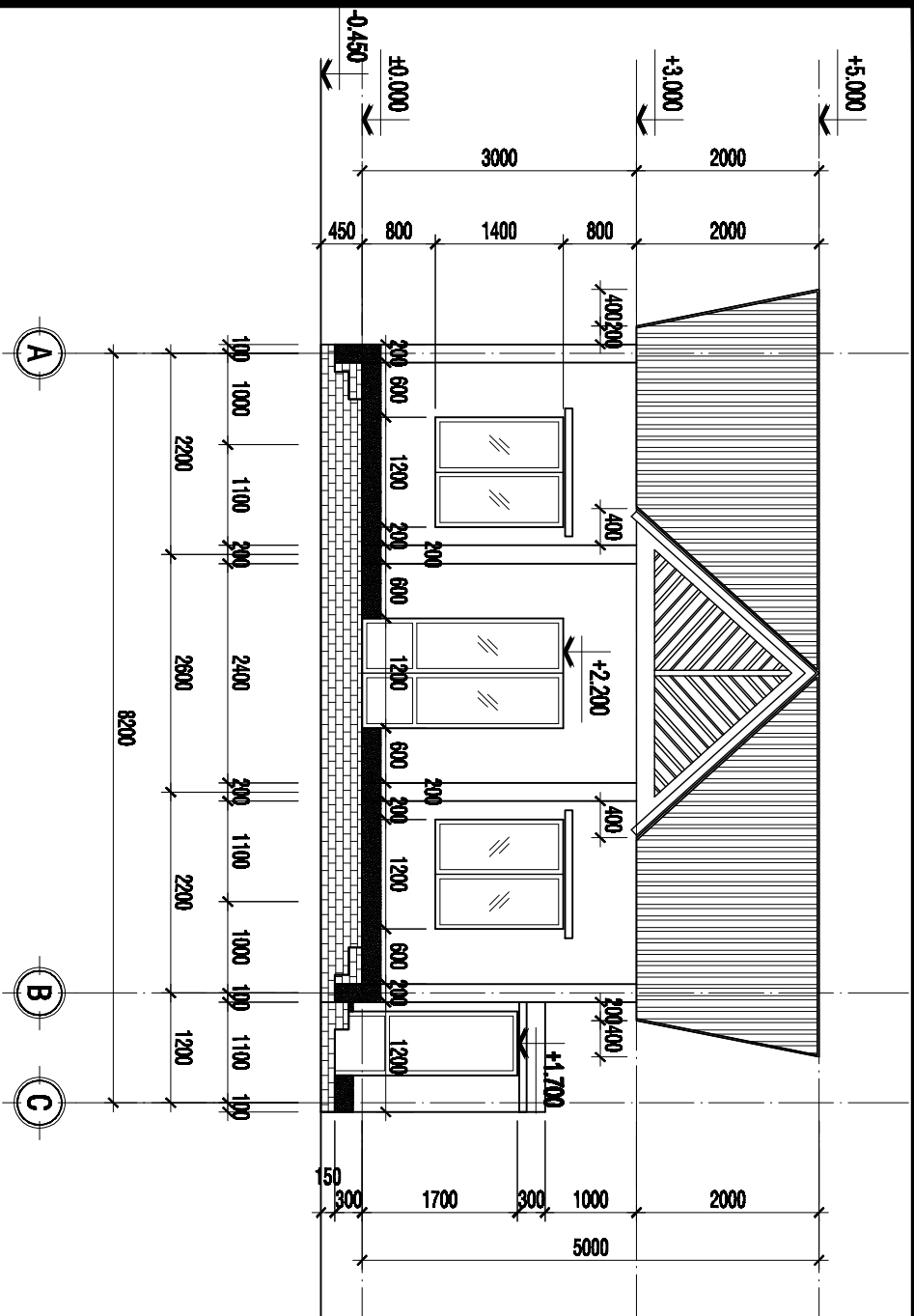
MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO (DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)		MẪU SỐ:
MẶT BẰNG, CHI TIẾT TAM GẤP		05
BẢN VẼ		KT
		01/05



MẶT BẰNG Mái

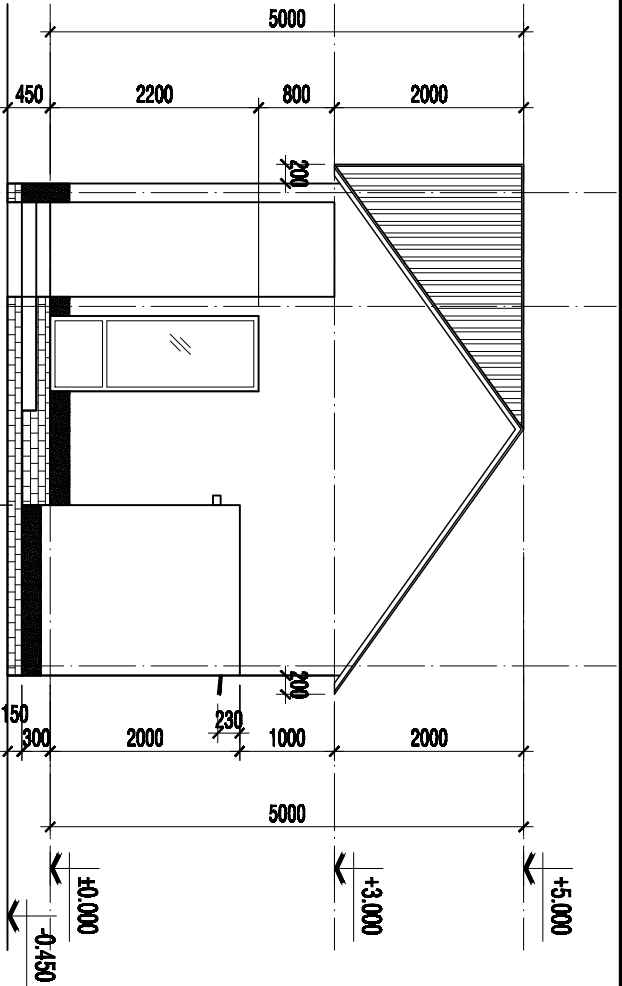
TL: 1/100

MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO (DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)		Mẫu số:
MẶT BẰNG Mái		05
BẢN VẼ		KT
		02/05



MẶT ĐỨNG TRỤC A-B

TL: 1/100



MẶT ĐỨNG TRỤC 1-3

TL: 1/100

STT	KÝ HIỆU	QUY CÁCH CÁC LOẠI CỬA	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
01	D1	CỬA BÌ SẮT KÍNH: MỞ 2 CÁCH, KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY 1200x2200, PHẦN PÁ NỖ SẮT BÊN DƯỚI CAO 600.	BỘ	01
02	D2	CỬA BÌ SẮT KÍNH: MỞ 1 CÁCH, KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY 800x2200, PHẦN PÁ NỖ SẮT BÊN DƯỚI CAO 600.	BỘ	01
03	D3	CỬA BÌ NHÔM KÍNH MỞ: MỞ 1 CÁCH, KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY 800x2000, PHẦN PÁ NỖ NHÔM BÊN DƯỚI CAO 600.	BỘ	01
04	D4	CỬA BÌ NHÔM KÍNH MỞ: MỞ 1 CÁCH, KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY 700x2000, PHẦN PÁ NỖ NHÔM BÊN DƯỚI CAO 600.	BỘ	01
05	S1	CỬA SỔ SẮT KÍNH: MỞ 2 CÁCH, KÍCH THƯỚC THÔNG THỦY 1200x1400.	BỘ	02

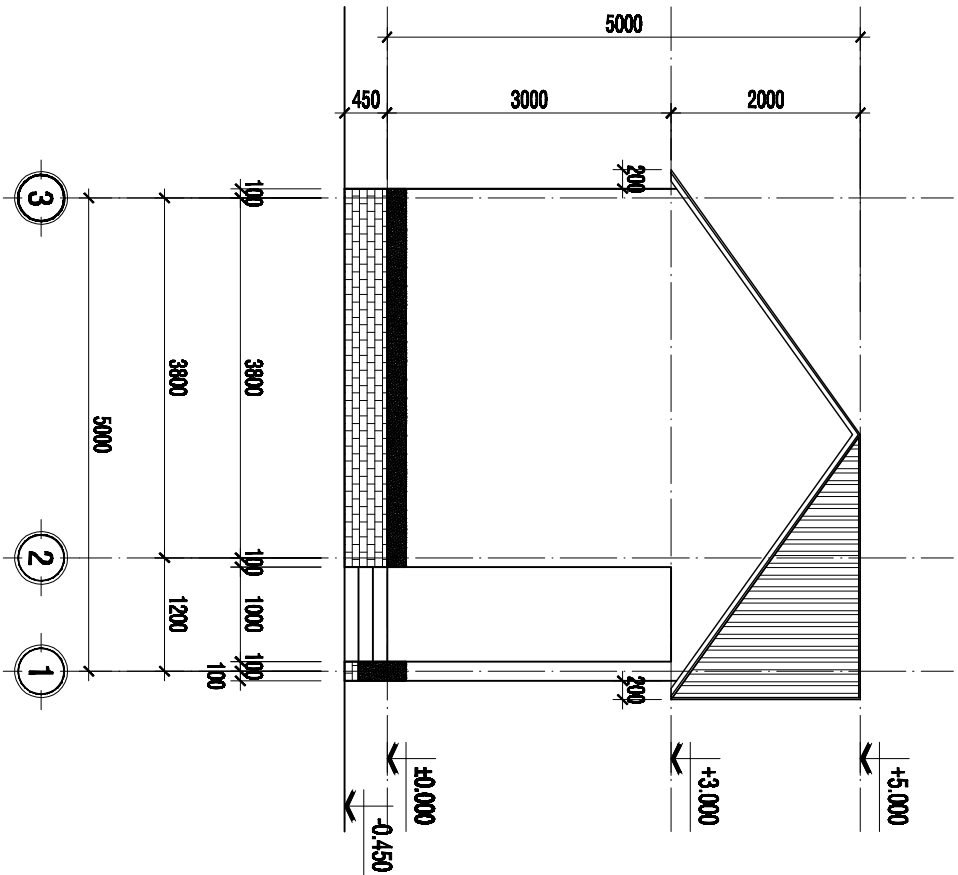
MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO
(DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)

Mẫu số:
05

MẶT ĐỨNG TRỤC A-B, MẶT BÊN TRỤC 1-3,
BẢNG THỐNG KÊ CỬA

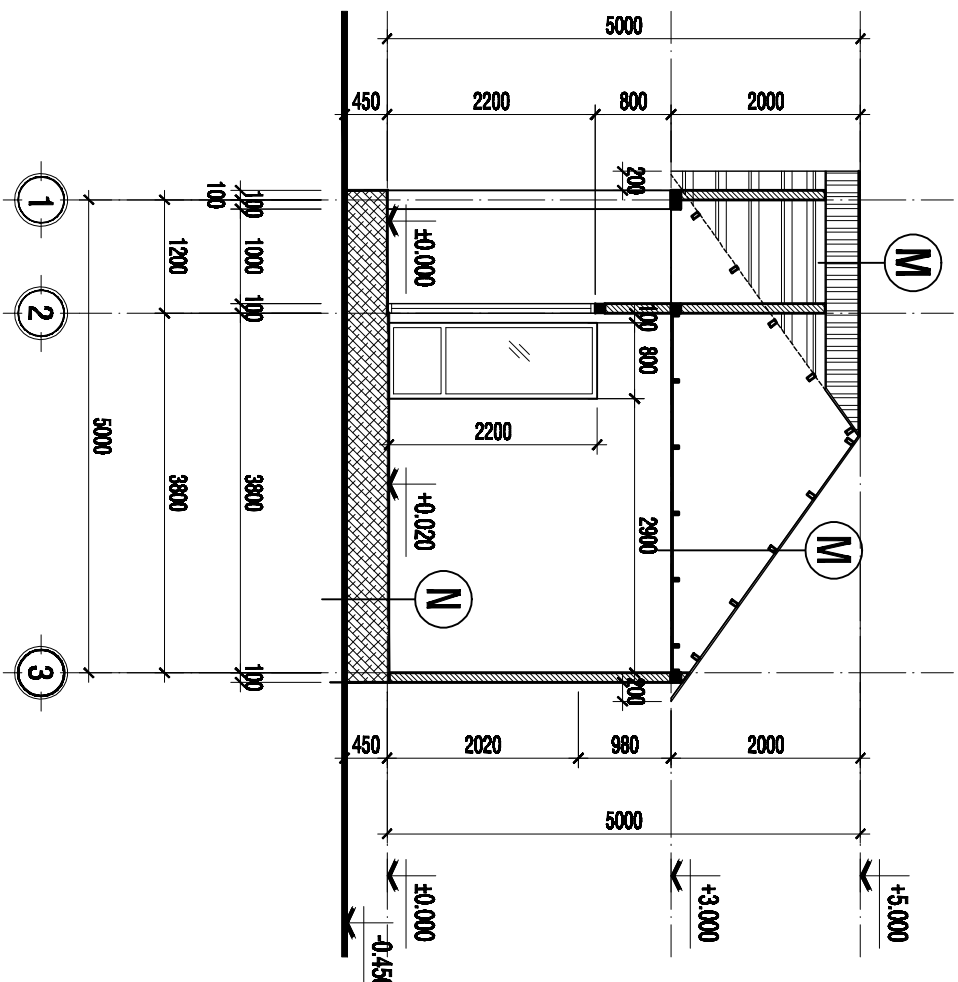
BẢN VẼ

KT
03/05



MẶT ĐỨNG TRỤC 3-1

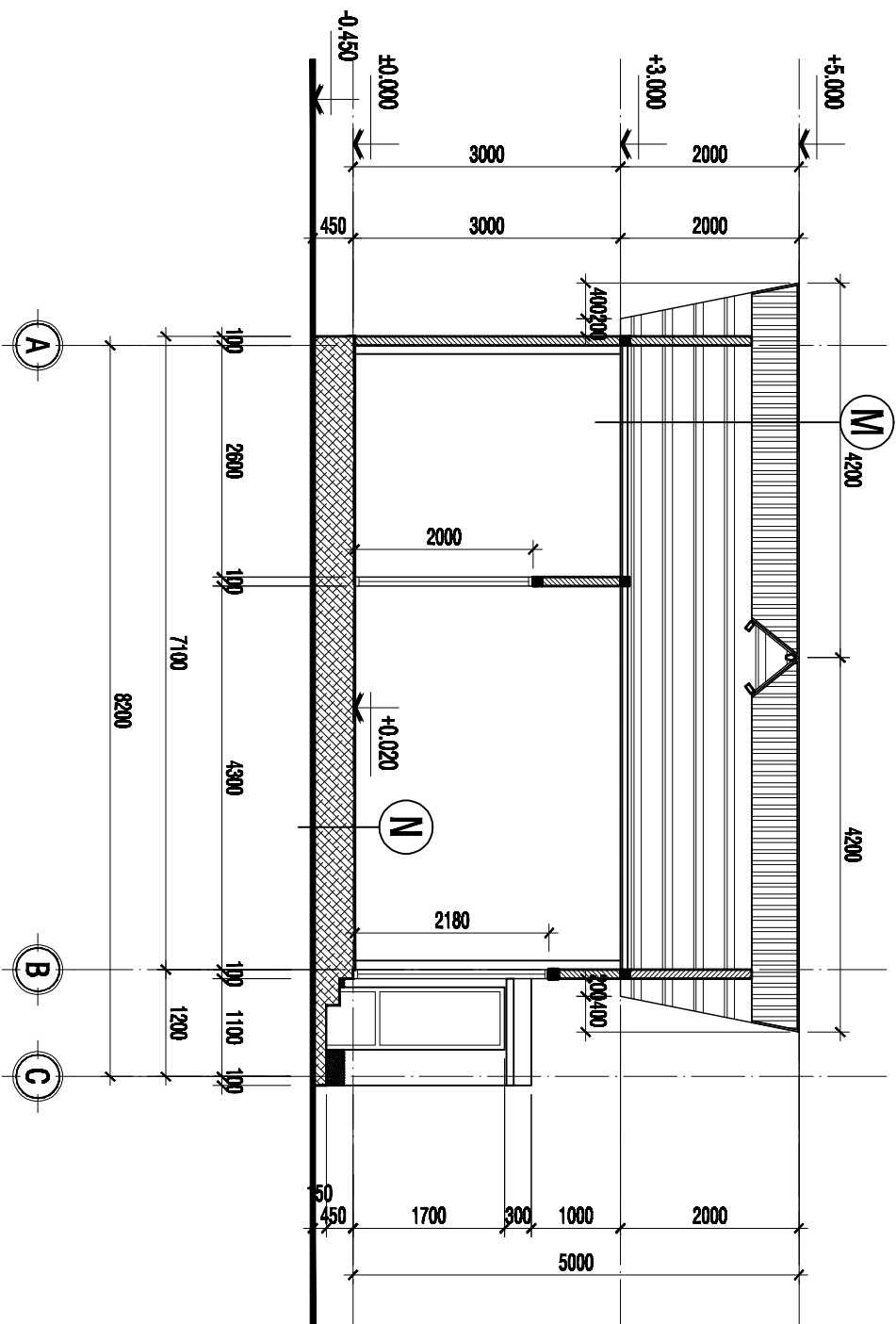
TL: 1/100



MẶT CẮT A-A

TL: 1/100

MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO (DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)		MẪU SỐ:
		05
MẶT ĐỨNG TRỤC 3-1, MẶT CẮT A-A	BẢN VẼ	KT 04/05



MẶT CẮT B-B

TL: 1/100

GHI CHÚ:

- TƯỜNG NHÀ XÂY GẠCH ỐNG Vữa XI MĂNG M75, QUÉT VÔI 02 LỚP MÀU VÀNG NHẠT CẢ 02 MẶT
- TƯỜNG THU HỒI XÂY GẠCH ỐNG Vữa XI MĂNG M75 QUÉT VÔI 02 LỚP MÀU VÀNG NHẠT MỘT MẶT NGOÀI

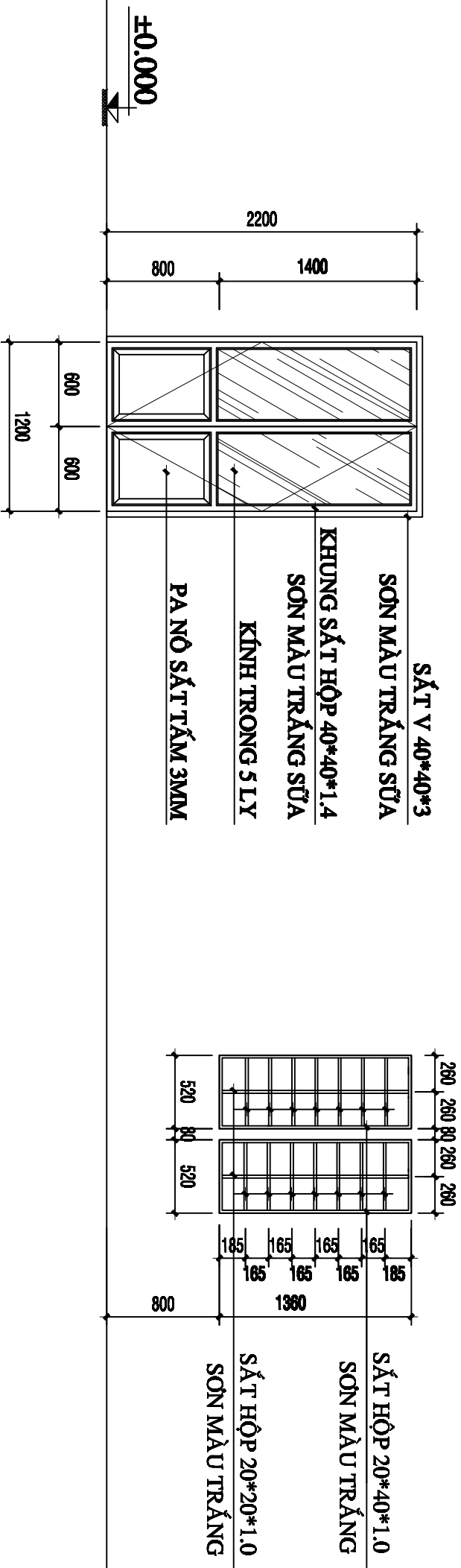
M

- Mái Lợp Tôn SÔNG VƯƠNG Dày 0.42 zmm.
- Xà GỖ THÉP HỘP 40x80x1.5 mm KHOẢNG CÁCH 700.
- DÀ TRẦN THÉP HỘP 30x60x1.4 KHOẢNG CÁCH 700.
- TRẦN TÔN LẠNH Dày 0.32mm

N

- LÁT GẠCH CERAMIC 400X400.
- LĂNG Vữa XI MĂNG M75 Dày 30.
- LỚP BT LÓT DÀ 40x60 M100 Dày 100.
- LỚP ĐẤT ĐẬP ĐẦM CHẶT.
- NỀN ĐẤT THIÊN NHIÊN DỌN SẠCH VÀ ĐẦM CHẶT.

Mẫu nhà ở cho hộ nghèo (Dành cho hộ gia đình)		Mẫu số:
		05
Mặt cắt B-B	Bản vẽ	KT 05/05



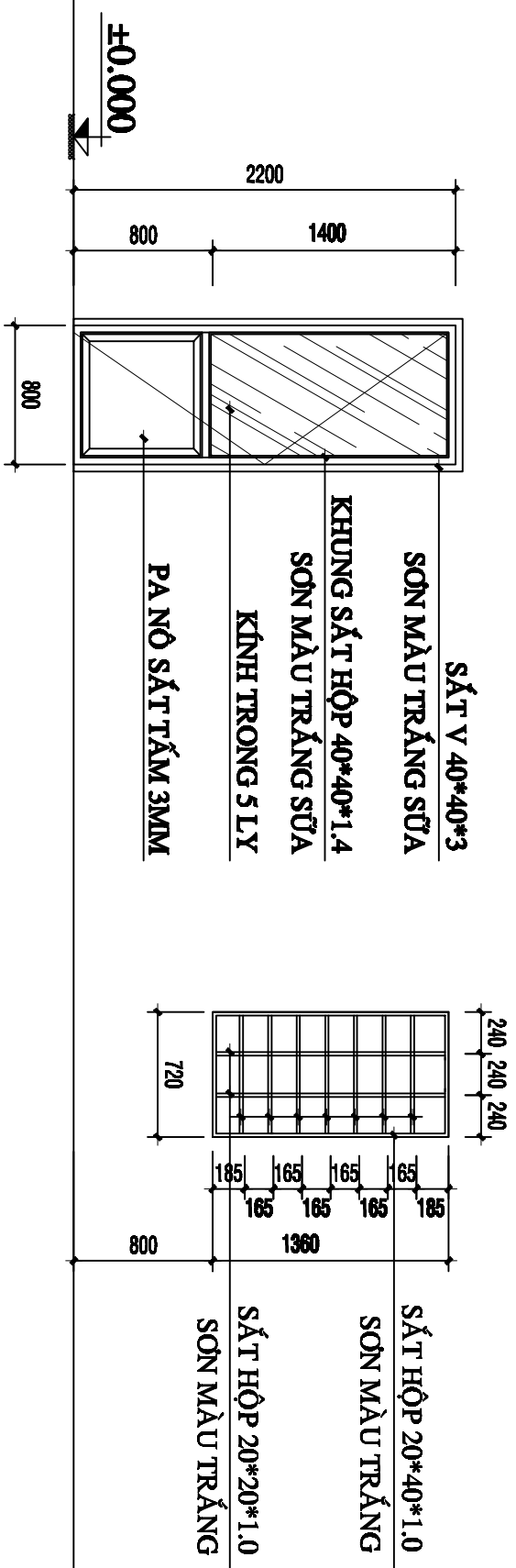
CỦA Đİ Đ1, TL: 1/50

CT. SONG BẢO VỆ CỦA ĐI ĐI, TL: 1/50

SỐ LƯỢNG: 01 BỘ

STT	KÝ HIỆU	QUY CÁCH CÁC LOẠI CỬA	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
01	D1	CỬA ĐI SẮT KÍNH: MỞ 2 CÁCH, KÍCH THƯỚC THÔNG THỬY 1200x2200, PHẦN PÁ NỖ SẮT BÊN DƯỚI CAO 800.	BỘ	01
02	D2	CỬA ĐI SẮT KÍNH: MỞ 1 CÁCH, KÍCH THƯỚC THÔNG THỬY 800x2200, PHẦN PÁ NỖ SẮT BÊN DƯỚI CAO 800.	BỘ	01
03	D3	CỬA ĐI NHÔM KÍNH MỜ: MỞ 1 CÁCH, KÍCH THƯỚC THÔNG THỬY 700x2000, PHẦN PÁ NỖ NHÔM BÊN DƯỚI CAO 800.	BỘ	01
04	S1	CỬA SỔ SẮT KÍNH: MỞ 2 CÁCH, KÍCH THƯỚC THÔNG THỬY 1200x1400.	BỘ	02

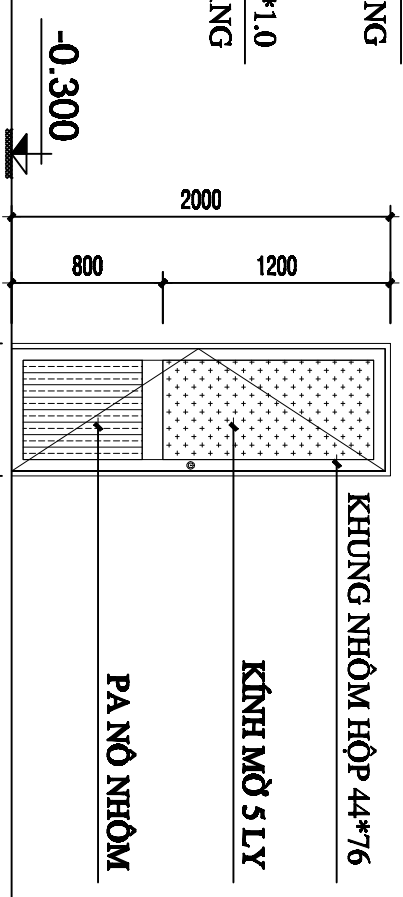
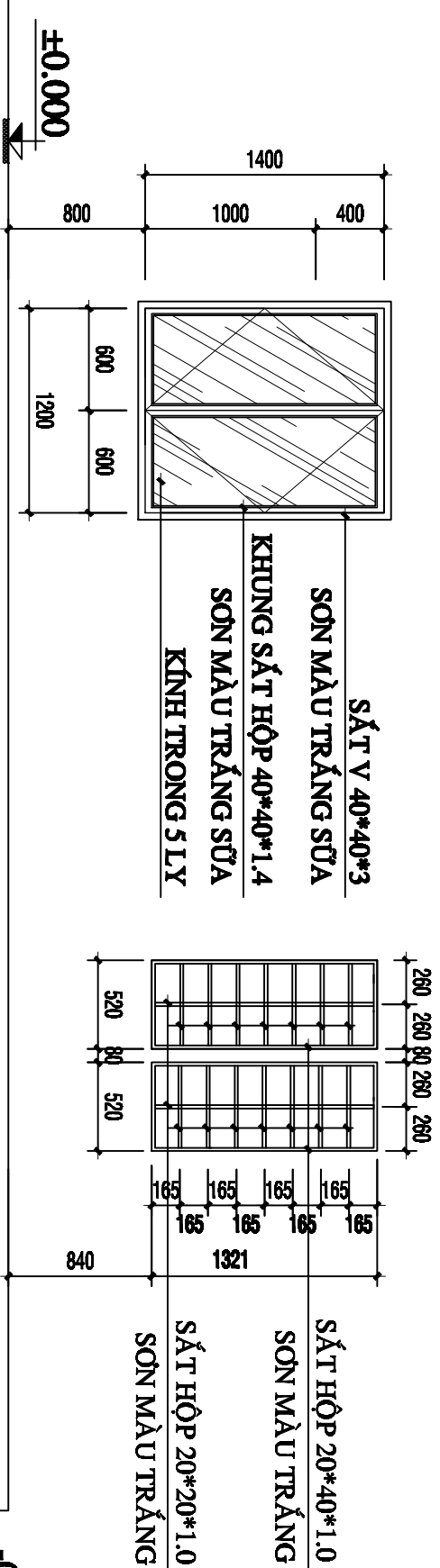
MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO (DÀNH CHO HỘ GIÀ CẢ NEO ĐƠN)	MẪU SỐ:		
	04		
CHI TIẾT CỦA BỊ D1, BẢNG THỐNG KÊ CỦA	BẢN VẼ <table border="1"> <tr> <td>KT</td> <td>04</td> </tr> </table>	KT	04
KT	04		



CỦA ĐI Đ2, TL: 1/50

SỐ LƯỢNG: 01 BỘ

CT. SONG BẢO VỆ CỦA ĐI Đ2



CỦA SỔ S1, TL: 1/50

SỐ LƯỢNG: 01 BỘ

CT. SONG BẢO VỆ CỦA SỔ S1

CŮA DI D3, TL: 1/50

SỐ LƯỢNG: 01 BỘ

GHI CHÚ:

**±0.000 LÀ CAO ĐỘ NỀN HIỆN NHÀ HOÀN THIÊN.
-0.450 LÀ CAO ĐỘ NỀN ĐẤT THIÊN NHIÊN
(GIẢ ĐỊNH LÀ NỀN ĐẤT BẰNG PHẪNG).**

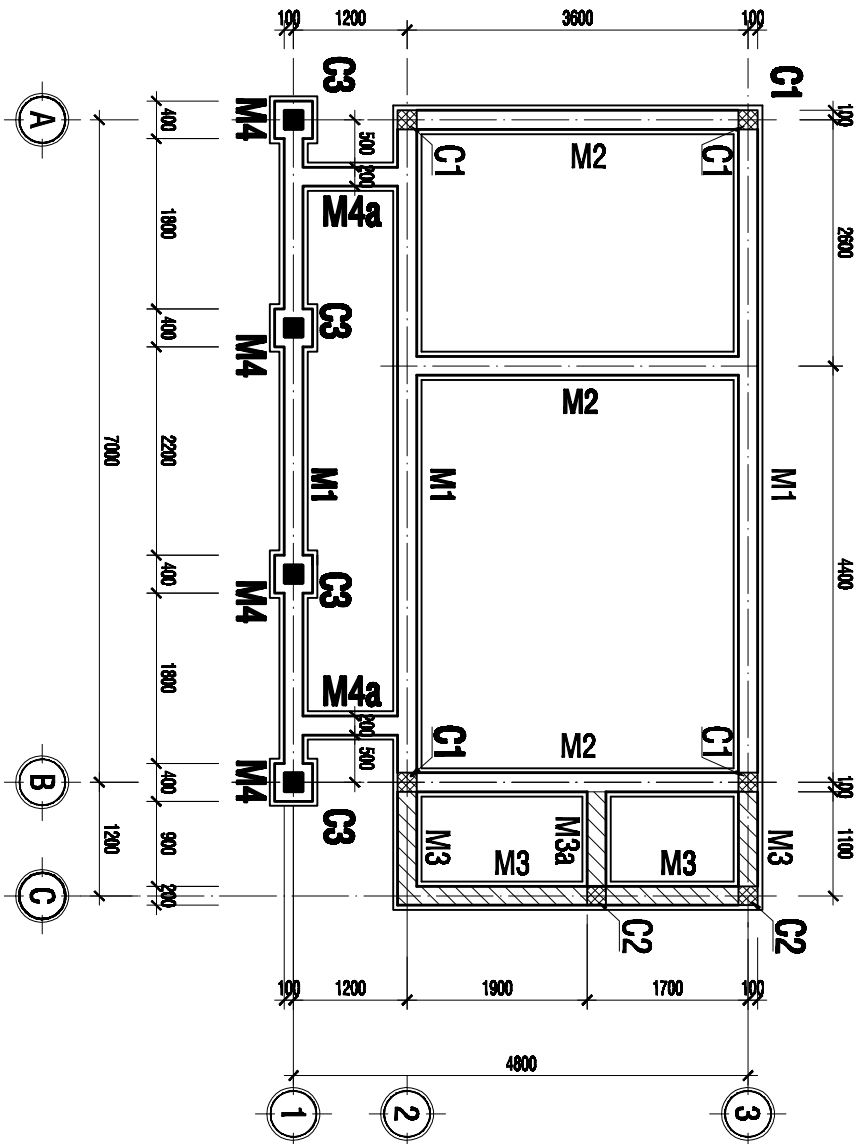
MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO (DÀNH CHO HỘ GIÀ CẢ NEO ĐƠN)

04

CHI TIẾT CỦA ĐI Đ2, CHI TIẾT CỦA ĐI Đ3,

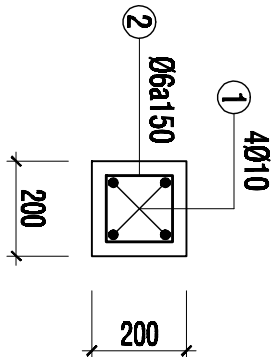
BẢN VẼ

KT	05
----	----



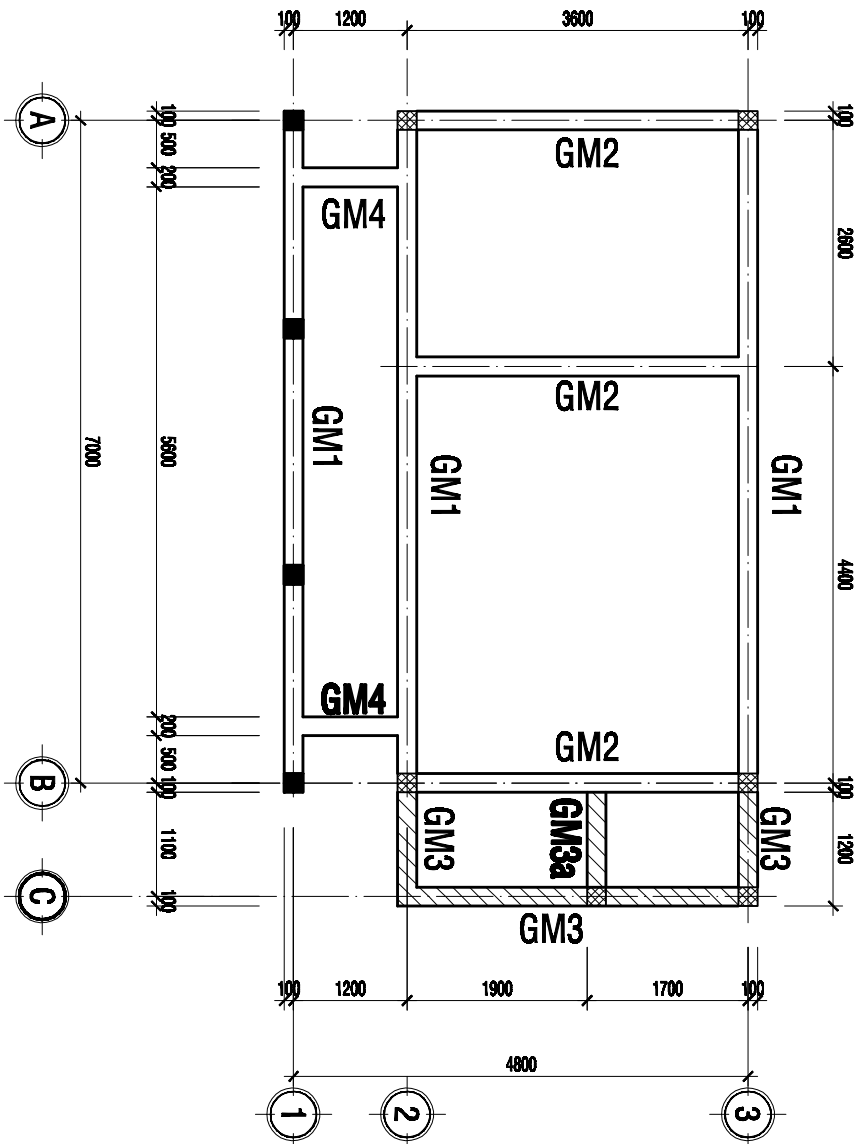
MẶT BẰNG MÓNG - CỘT

TL: 1/100



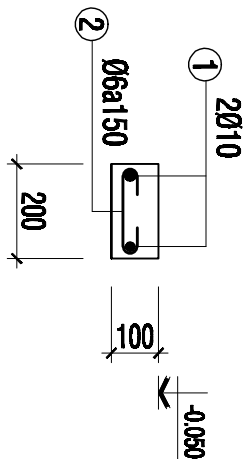
CỘT C3; TL: 1/20

(TỪ CAO ĐỘ -0.050 ĐẾN +3.000, SL: 04)



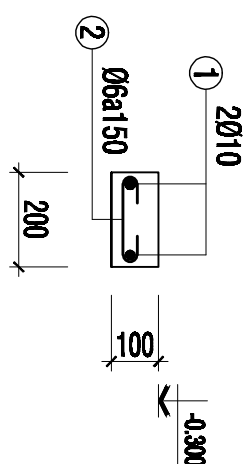
MẶT BẰNG GIÀNG MÓNG

TL: 1/100



GIÀNG MÓNG GM1, GM2, GM4 TL: 1/20

(GM1: L=7200, SL: 03; GM2: L=3800, SL: 03; GM4: L=1400, SL: 02)



GIÀNG MÓNG GM3, GM3a TL: 1/20

(GM3: L=6600, SL: 01; GM3a: L=1400, SL: 01)

- GHI CHÚ:**
- BÊ TÔNG GIÀNG MÓNG DẪ 1x2 B15 (M200).
 - CỐT THÉP:
 - + Ø ≤ 10 (CỐT THÉP TRƠN: A1, C1):
Rs = Rsc = 225 MPa;
Rsw = 175 MPa.
 - + Ø ≥ 10 (CỐT THÉP GỖ: A11, C11):
Rs = Rsc = 280 MPa;
Rsw = 225 MPa.
 - ĐOẠN NỐI CỐT THÉP: Ln ≥ 35Ø.
 - ĐOẠN NEO CỐT THÉP: Ln ≥ 35Ø.

MẪU NHÀ Ở CHO HỆ NGHÈO
(DÀNH CHO HỆ GIA ĐÌNH)

05

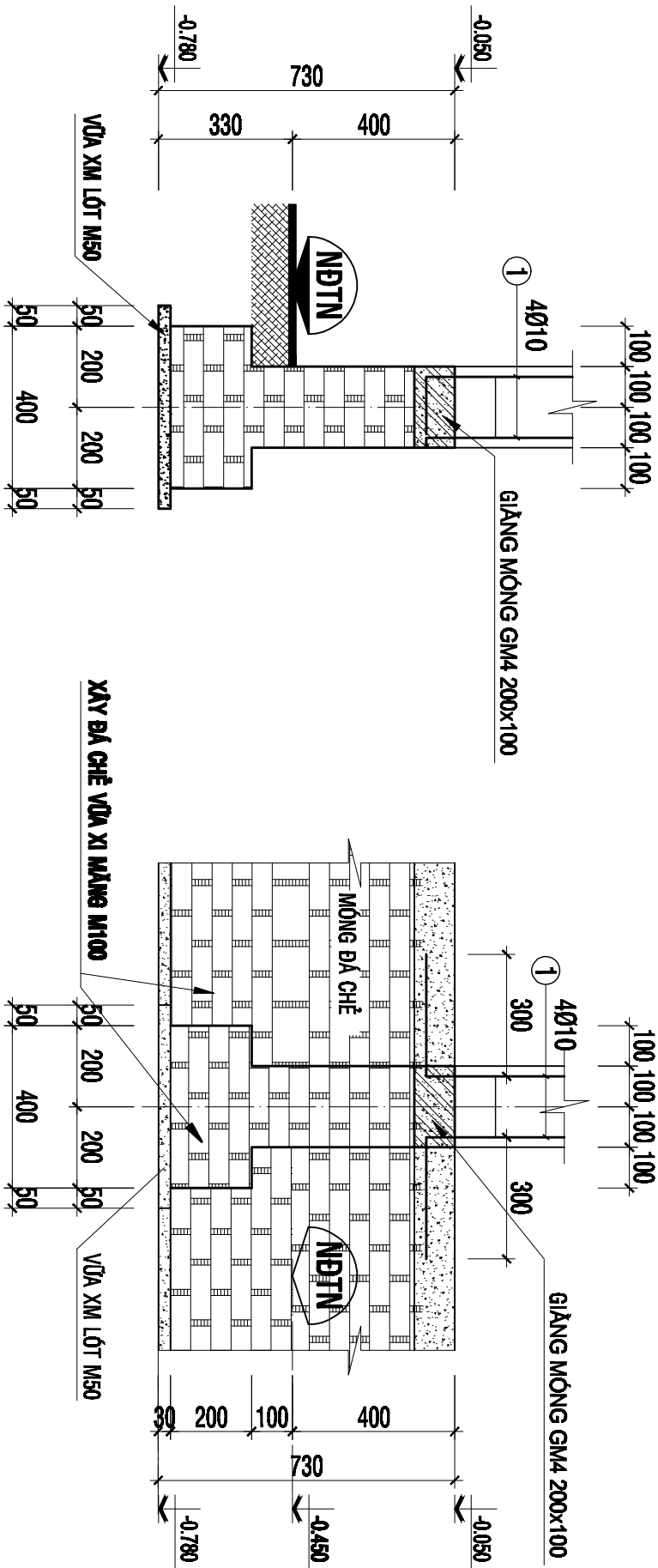
MẪU SỐ:

- MẶT BẰNG MÓNG - CỘT; MB GIÀNG MÓNG;
- CT. GIÀNG MÓNG GM1, GM2, GM3, GM3a, GM4, GM4a

BẢN VẼ

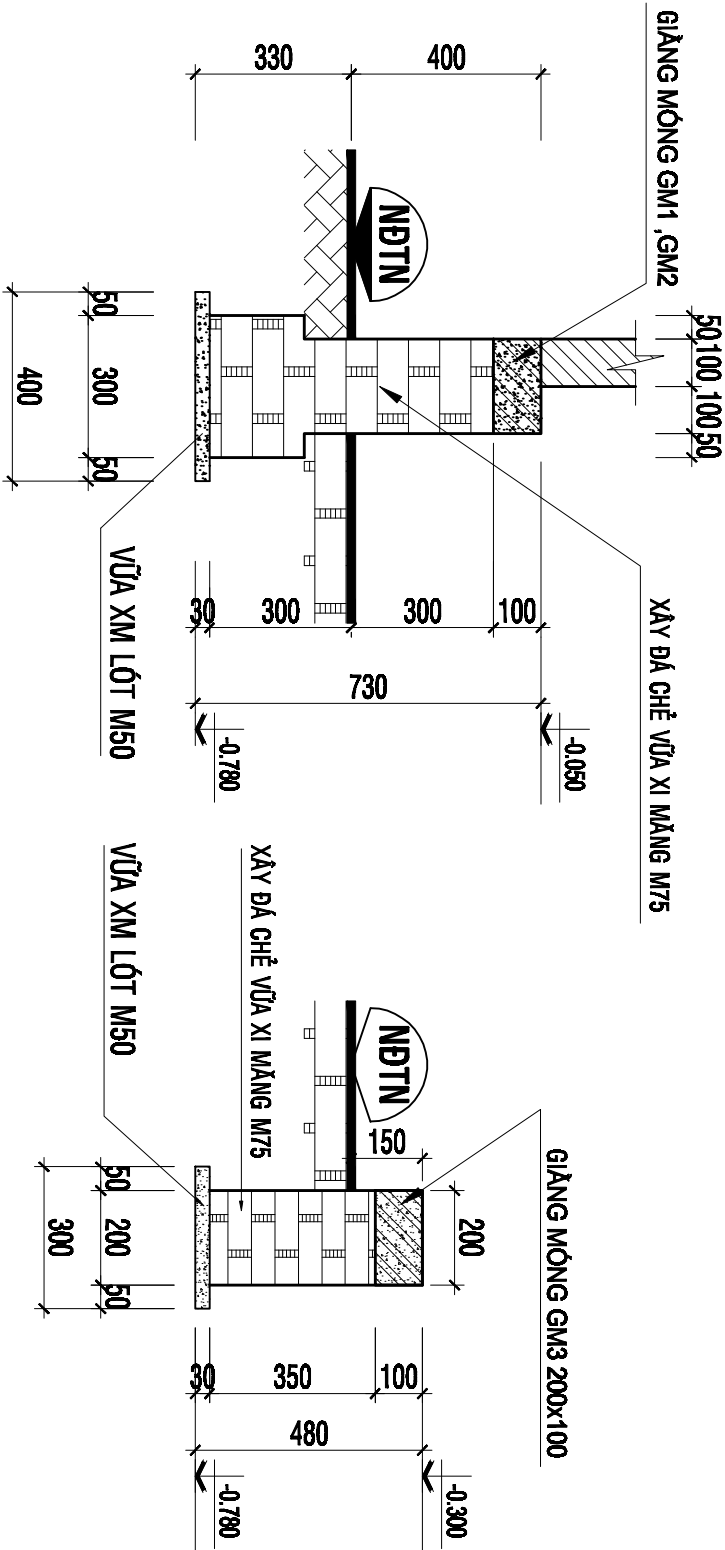
KC

01/05



MÔNG M4; CỘT C3 TL: 1/20 MC. TRÍCH ĐOẠN MÔNG-CỘT TRỤC 1 TL: 1/20

(KT: 400x400, SL: 02)

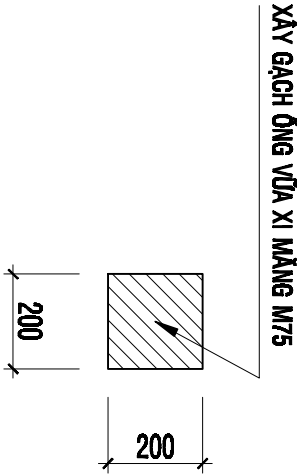


MÔNG M1,M2, M4, M4a. TL: 1/20

(M1: L=7200, SL: 02; M2: L=3400, SL: 03; M4a: L=1000, SL: 02)

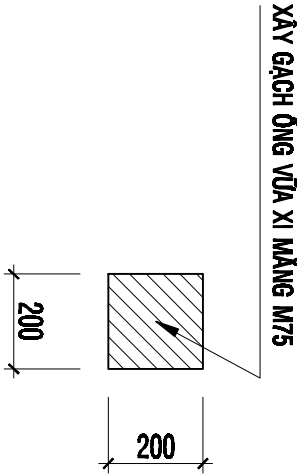
MÔNG M3, M3a TL: 1/20

(M3: L=5800, SL: 01; M3a: L=1200, SL: 01)



CỘT C1 TL: 1/20

(TỪ CAO ĐỘ -0.050 ĐẾN +3.000, SL: 04)



CỘT C2 TL: 1/20

(TỪ CAO ĐỘ -0.300 ĐẾN +1.700, SL: 02)

GHI CHÚ:

- CƯỜNG ĐỘ ĐẤT NỀN TIÊU CHUẨN TẠI ĐÂY MÔNG LẤY GIÁ ĐỊNH R_d = 1.5 daN/cm².
- BÊ TÔNG LỘT ĐÁ 4x6 B7.5 (M100) DÀY 100.

MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO
(DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)

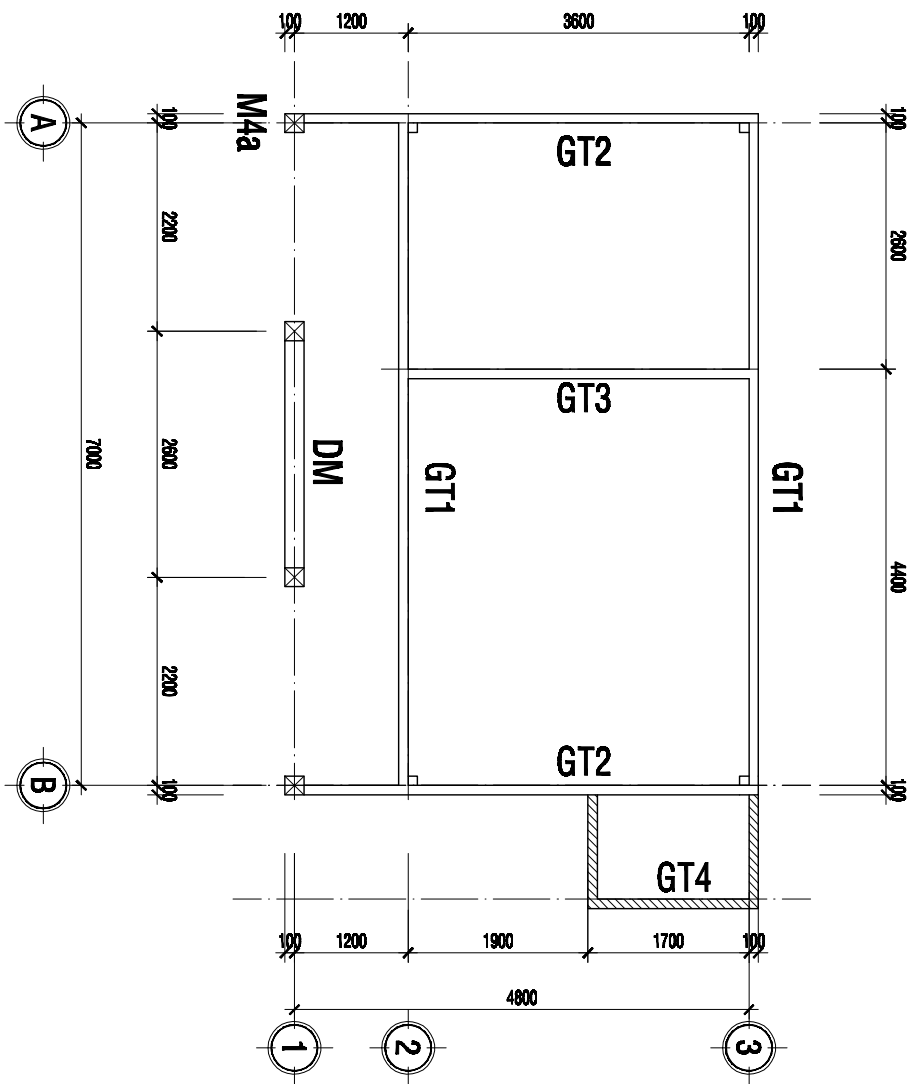
05

MẪU SỐ:

- CT.MÔNG M1, M2 M3,M4,M4a
- CT. CỘT C1, C2, C3

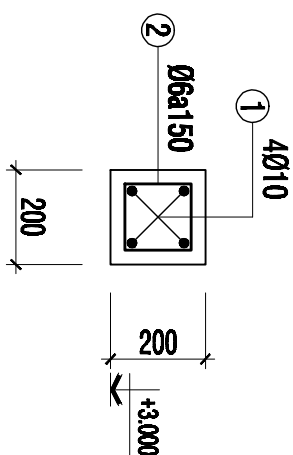
BẢN VẼ

KC
02/05



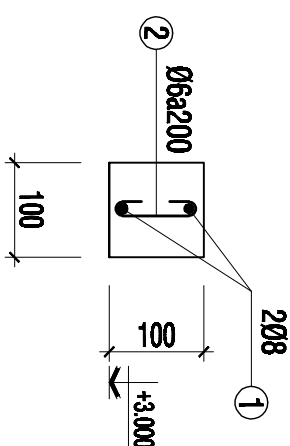
MẶT BẰNG DẦM MÁI - GIẪNG TƯỜNG TL: 1/100

- GHI CHÚ:**
- BÊ TÔNG DẦM MÁI, GIẪNG TƯỜNG ĐÁ 1x2 B15 (M200).
 - CỐT THÉP:
 - + $\varnothing \leq 10$ (CỐT THÉP TRƠN: A1, C1): $R_s = R_{sc} = 225 \text{ MPa}$; $R_{sw} = 175 \text{ MPa}$.
 - + $\varnothing \geq 10$ (CỐT THÉP GỖ: AII, CII): $R_s = R_{sc} = 280 \text{ MPa}$; $R_{sw} = 225 \text{ MPa}$.
 - ĐOẠN NỐI CỐT THÉP: $L_n \geq 35\varnothing$.
 - ĐOẠN NEO CỐT THÉP: $L_n \geq 35\varnothing$.



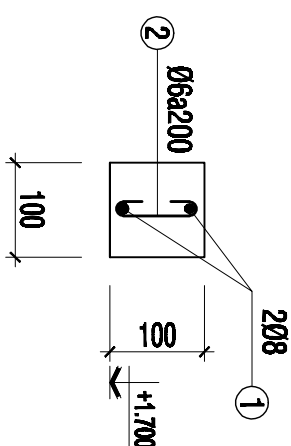
DẦM MÁI DM1 TL: 1/20

(L=2800, SL: 01)



GIẪNG TƯỜNG GT1, GT2, GT3; TL: 1/10

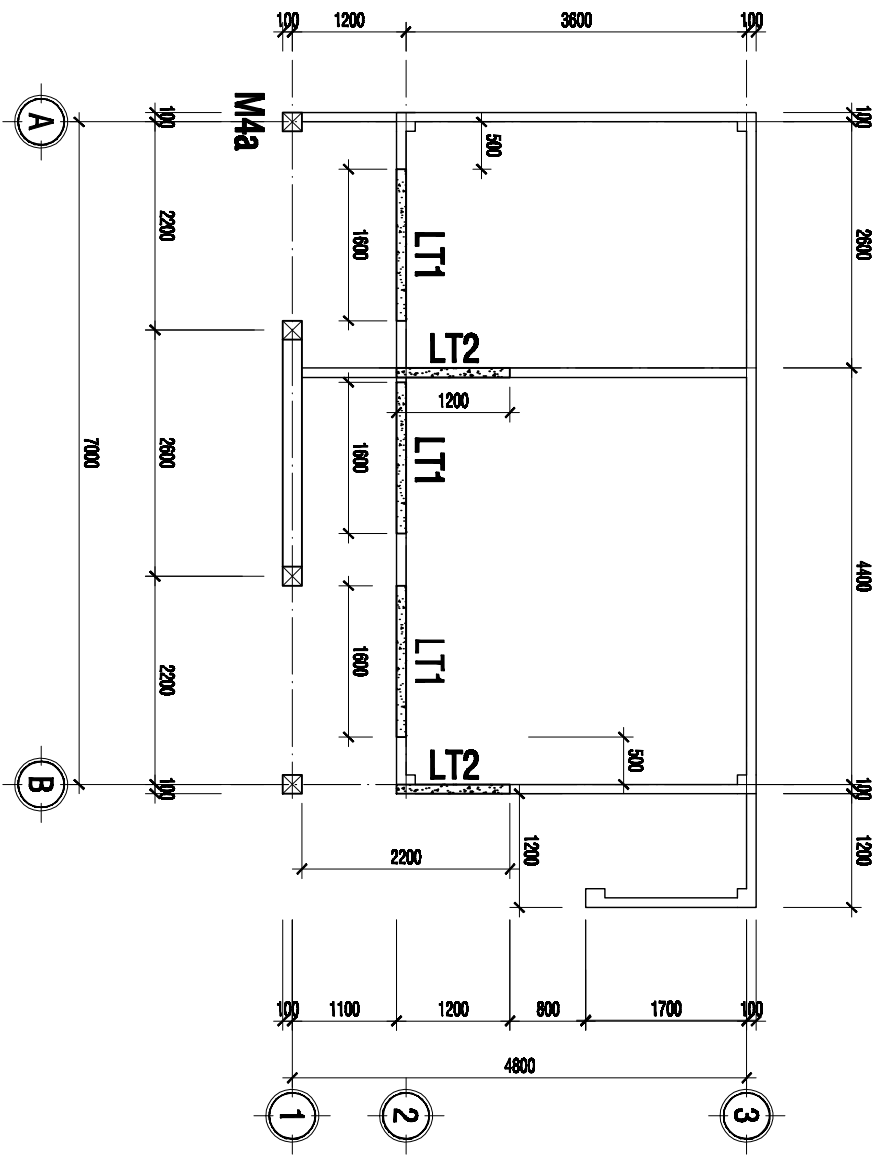
(GT1: L=7200, SL: 02; GT2: L=5000, SL:02; GT3: L=3700, SL:01)



GIẪNG TƯỜNG GT4; TL: 1/10

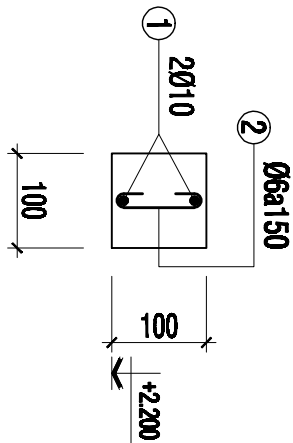
(GT4: L=4400, SL: 01)

MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO (DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)	MẪU SỐ:
	05
- MẶT BẰNG DẦM MÁI - GIẪNG TƯỜNG - CT. DẦM MÁI DM1; GIẪNG TƯỜNG	BẢN VẼ
	KC 03/05



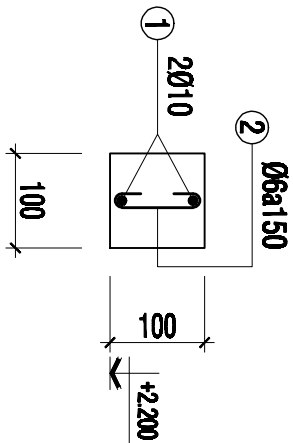
MẶT BẰNG LẠNH TÔ TL: 1/100

- GHI CHÚ:**
- BÊ TÔNG LẠNH TÔ ĐÁ 1x2 B15 (M200).
 - CỐT THÉP:
 - + Ø ≤ 10 (CỐT THÉP TRƠN: A1, C1): $R_s = R_{sc} = 225 \text{ MPa}$, $R_{sw} = 175 \text{ MPa}$.
 - + Ø ≥ 10 (CỐT THÉP GỖ: A11, C11): $R_s = R_{sc} = 280 \text{ MPa}$, $R_{sw} = 225 \text{ MPa}$.
 - ĐOẠN NỐI CỐT THÉP: $L_n \geq 35\varnothing$.
 - ĐOẠN NẸO CỐT THÉP: $L_n \geq 35\varnothing$.



LANH TÔ TL1 TL: 1/10

(L=1600, SL: 03)



LANH TÔ TL2 TL: 1/10

(L=1200, SL: 02)

MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO (DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)		MẪU SỐ:
		05
- MẶT BẰNG LẠNH TÔ - CT. LẠNH TÔ LT1, LT2, LT3		BẢN VẼ
		KC 04/05

BẢNG THÔNG KÊ CỐT THÉP						
TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI THANH (mm)	SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI (m)
					1	T.BỘ
CỘT C3	1	200  3050	10	3250	4	16
	2	150  50	6	700	20	80
GIĂNG GM1	1	50  7150	10	7250	2	6
	2	50  150	6	250	48	144
GIĂNG GM2	1	50  3750	10	3850	2	6
	2	50  150	6	250	23	69
GIĂNG GM3a	1	1350  50	10	6500	2	2
	2	50  1350	6	250	44	44
GIĂNG GM3b	1	50  1350	10	1450	2	2
	2	50  150	6	250	7	7
GIĂNG GM4	1	50  1350	10	1450	2	4
	2	50  150	6	250	7	14
DẦM DM1	1	50  2750	10	2850	4	4
	2	150  50	6	700	19	19

GIĂNG GT1	Số lượng: 2	1		50	8	7250	2	4	29	11.44
		2		50	6	160	36	72	11.52	2.56
GIĂNG GT2	Số lượng: 2	1		50	8	5050	2	4	20.2	7.97
		2		50	6	160	25	50	8	1.78
GIĂNG GT3	Số lượng: 1	1		50	8	3750	2	2	7.5	2.96
		2		50	6	160	19	19	3.04	0.67
GIĂNG GT4	Số lượng: 1	3		1700	50	1250	8	2	8.6	3.39
		4		50	6	160	22	22	3.52	0.78
LT1	Số lượng: 3	1		1550	10	1550	2	6	9.3	5.73
		2		50	6	160	11	33	5.28	1.17
LT2	Số lượng: 2	1		1150	10	1150	2	4	4.6	2.84
		2		50	6	160	8	16	2.56	0.57

- Trọng lượng thép có đường kính Φ6 = 38.62 kg; Chiều dài = 174 mét

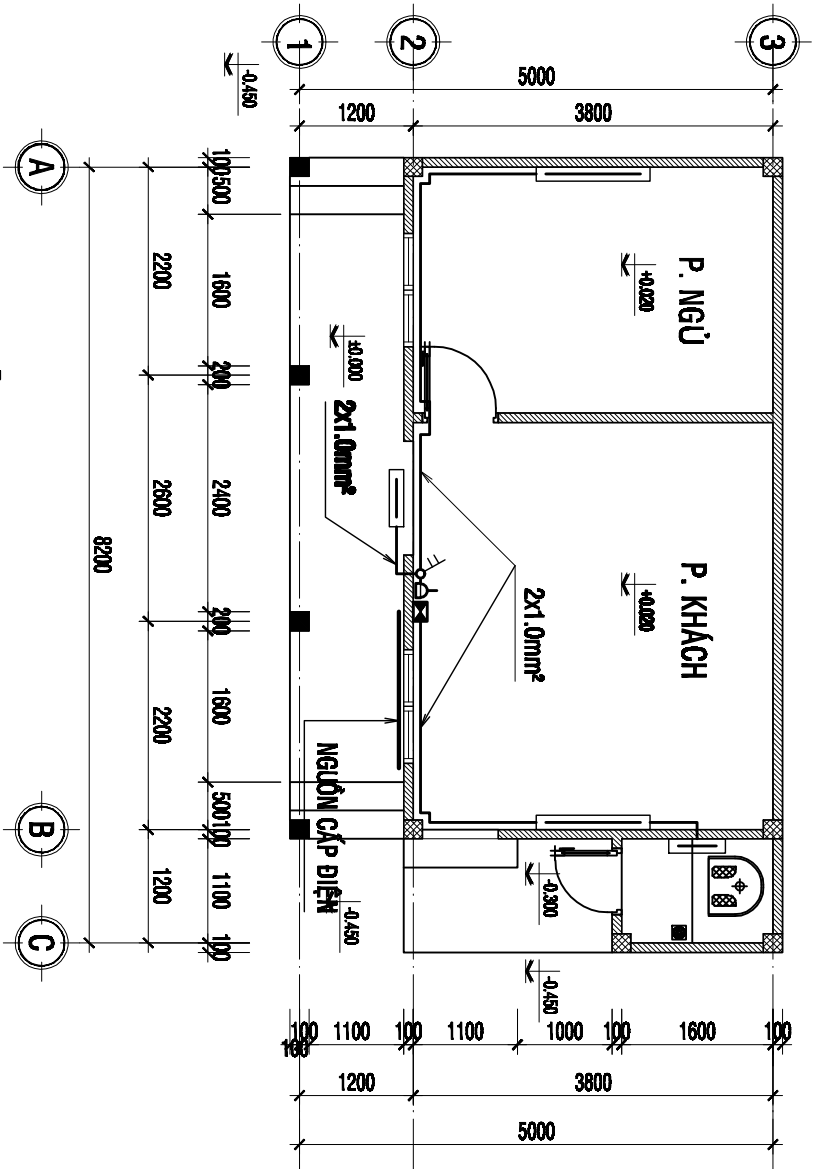
- Trọng lượng thép có đường kính Φ8 = 25.76 kg; Chiều dài = 65.3 mét

- Trọng lượng thép có đường kính Φ10 = 103.52 kg; Chiều dài = 167.9 mét

MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO (DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)		MẪU SỐ:
05		
BẢNG THÔNG KÊ CỐT THÉP		BẢN VẼ
		KC 05/05

BẢNG THỐNG KÊ ĐIỆN

01	ĐÈN HUYỀN QUANG 1 BÓNG 0.6m 20W	hộ	02
02	ĐÈN HUYỀN QUANG 1 BÓNG 1.2m 40W	hộ	02
03	APTOMAT 1 PHA 20A (CB 20A)	cái	01
04	BẢNG 3 CÔNG TẮC KẾT HỢP Ớ CẮM 2 HÀNG	cái	01
05	DÂY CÁP ĐƠN MỀM (1 LỖI 7 SỢ) 1.0 mm²	m	40.0
06	NẸP NHỰA	m	15.0



MẶT BẰNG ĐIỆN TL: 1/100

CHÚ THÍCH:

	ĐÈN HUYỀN QUANG 1 BÓNG 0.6m 20W		CÔNG TẮC ĐƠN
	ĐÈN HUYỀN QUANG 1 BÓNG 1.2m 40W		CÔNG TẮC BA
	APTOMAT 1 PHA 20A (CB 20A)		Ớ CẮM 2 HÀNG
			DÂY CÁP ĐƠN MỀM (1 LỖI 7 SỢ) 1.0 mm²

GHI CHÚ:

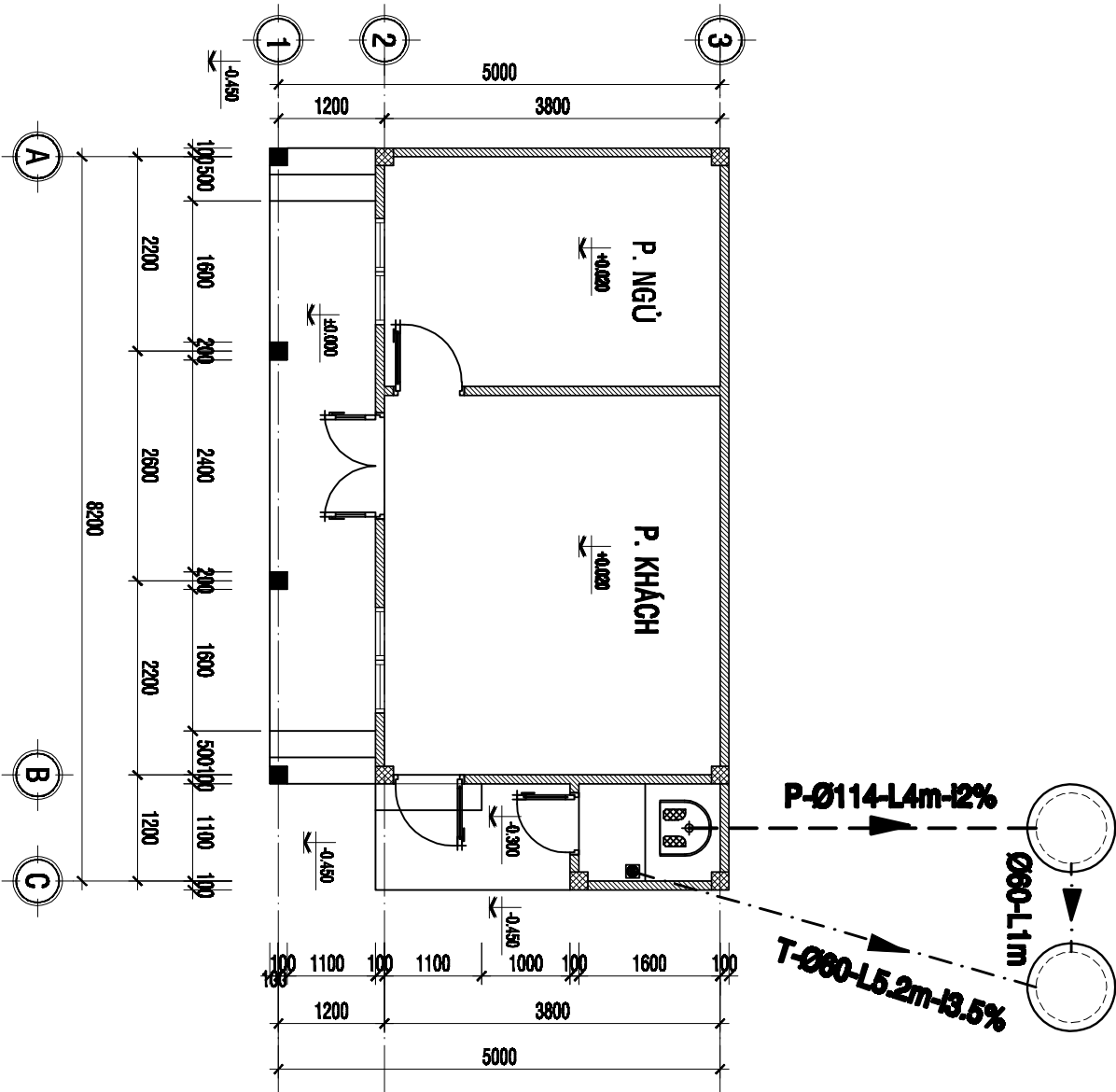
- CÁC ĐÈN LẮP CÁCH NỀN KHOẢNG 3000.
- BẢNG CÔNG TẮC KẾT HỢP Ớ CẮM LẮP CÁCH NỀN 1500.
- DÂY ĐIỆN ĐẶT TRONG NẸP NHỰA VÀ ĐI NỐI TRÊN TƯỜNG.
- CÁC ĐIỂM NỐI DÂY PHẢI ĐƯỢC QUẤN KỸ BẰNG BĂNG KEO CÁCH ĐIỆN.

MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO (DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)		MẪU SỐ:
		05
MẶT BẰNG ĐIỆN BẢNG THỐNG KÊ ĐIỆN		BẢN VẼ D 01/01

BỂ TỰ HOẠI + GIẾNG THÂM

BẢNG THÔNG KÊ THOÁT NƯỚC

01	ỐNG UPVC Ø34X2mm (THÔNG HƠI BỂ TỰ HOẠI)	m	02
02	ỐNG UPVC Ø60X2mm	m	06
03	ỐNG UPVC Ø114X3.8mm	m	05
04	CỎ 90 ĐỘ UPVC Ø60	cái	01
05	CỎ 90 ĐỘ UPVC Ø114	cái	02
06	CÓN THỎ UPVC Ø60	cái	01
07	LƯỚI THU NƯỚC SÀN INOX 150X150	cái	01
08	XI XỐM SỨ TRẮNG MEN	BỘ	01

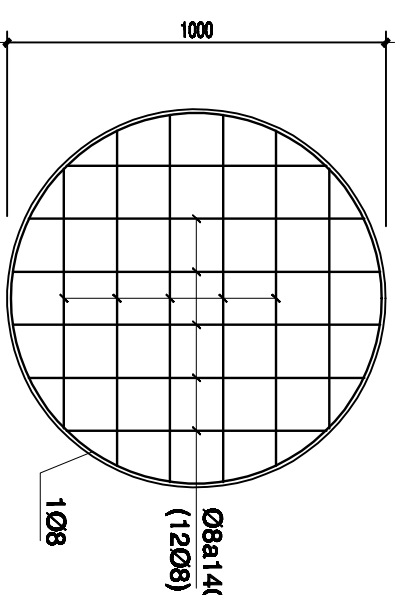
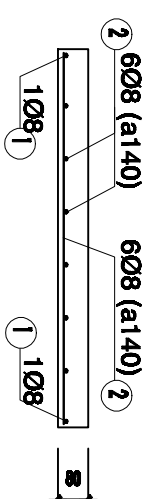
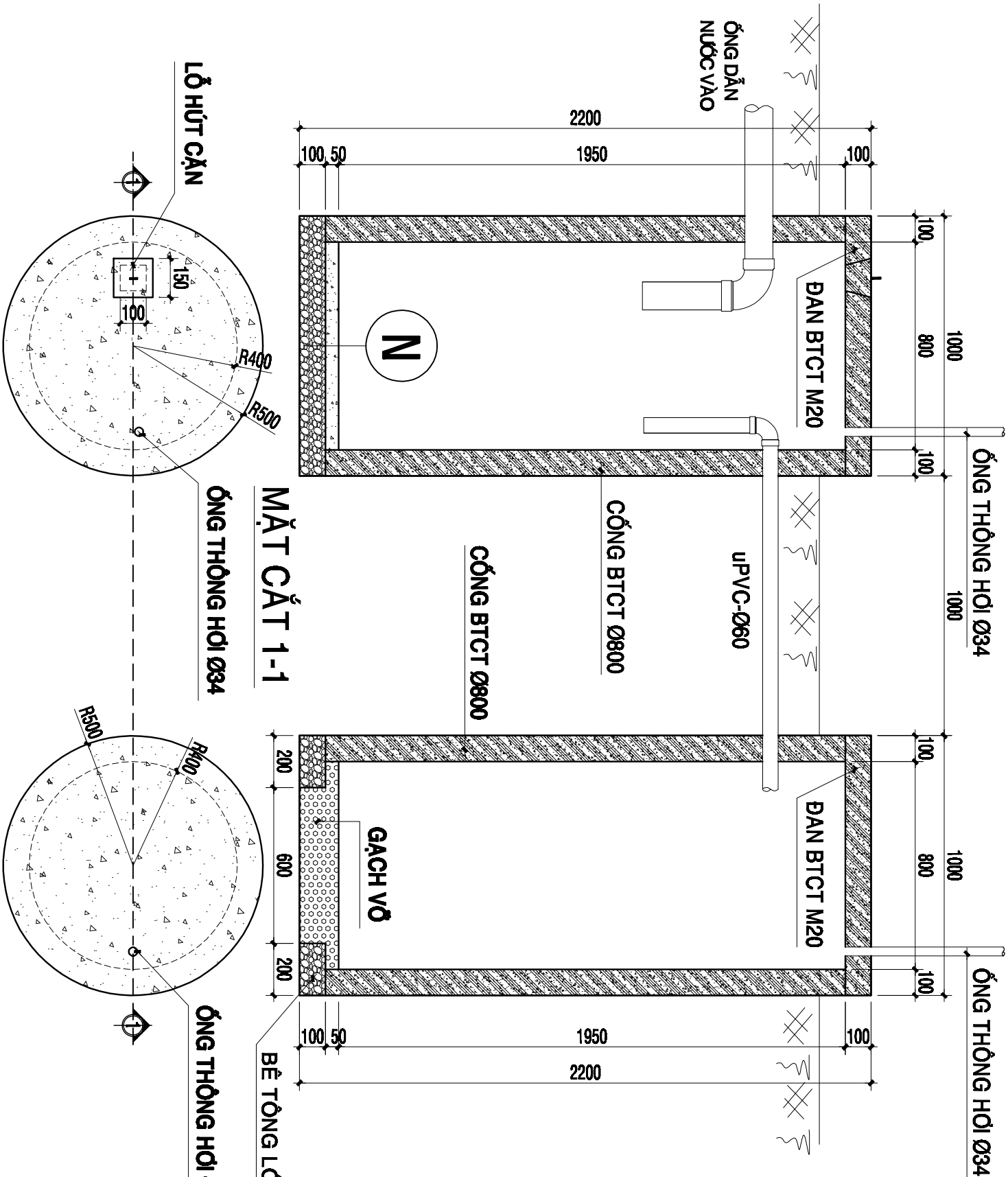


MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TL: 1/100

GHI CHÚ:

T-Ø60-L5m-i3.5%: ống thoát nước sàn - đường kính (mm) - chiều dài (m) - độ dốc (%).
P-Ø114-L4m-i2%: ống thoát phân, nước tiểu - đường kính (mm) - chiều dài (m) - độ dốc (%).
SỬ DỤNG ống UPVC DÁN KEO

MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO (DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)	MẪU SỐ:
	05
MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC	BẢN VẼ
	N
	01/02



THÉP TẤM DAN, TL: 1/25

(SL = 02 TẤM)

BT ĐÁ 1X2 M200
BÊ TÔNG LÓT ĐÁ 4X6 M100
ĐẤT NỀN ĐẦM CHẶT

MB BỂ TỰ HOẠI, GIẾNG THẮM, TL1/25

BẢNG THÔNG KÊ THÉP TẤM DAN

KH	H. DẶNG, K. THUỐC	Ø (mm)	C. DÀI 1 THANH	SỐ LƯỢNG		TỔNG	
				SỐ THANH	SỐ KẤU KIỆN	CHIỀU DÀI (m)	TRỌNG LƯỢNG (kg)
1	50 900 50	8	1050	12	1	12.6	4.98
2		8	3140	1	1	3.14	1.24

MẪU NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO
(DÀNH CHO HỘ GIA ĐÌNH)

05

CHI TIẾT BỂ TỰ HOẠI, GIẾNG THẮM

BẢN VẼ

N

02/02